

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày 28/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU TỈNH LC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh

Bà Hoàng Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TU tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên tòa:
Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **55/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:**

1. Họ và tên: Lò Văn K; Sinh ngày 15/9/1985 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Tòng Thị Q, sinh năm 1985 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/6/2013, Lò Văn K bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh LC ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản. Lò Văn K đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 07/5/2015, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: Lò Văn L; Sinh ngày 13/7/1985 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H (đã chết, không xác định được năm sinh) và bà Trương Thị L, sinh năm 1933; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

3. Họ và tên: Hoàng Văn T; Sinh ngày 19/02/1979 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn G sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1981 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2022, Hoàng Văn T bị Công an huyện TU, tỉnh LC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi đánh bạc trái phép. Hoàng Văn T đã chấp hành xong quyết định xử phạt trên vào ngày 14/11/2022, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

4. Họ và tên: Lò Văn T; Sinh ngày 17/11/1977 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C, sinh năm 1940 và bà Lò Thị T (đã chết, không xác định được năm sinh); Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1978 và có 05 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

5. Họ và tên: Phan Văn D; Sinh ngày 17/7/1979 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn P, sinh năm 1951 và bà Mạ Thị H, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Lò Thị E, sinh năm 1982 và có 02 con; Tiền sự: không;

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 18/9/2012, Phan Văn D bị Tòa án nhân dân tỉnh LC áp dụng điểm a khoản 3 Điều 232; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 12 năm tù về tội “Chiếm đoạt trái phép vật liệu nổ”. Phan Văn D chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2021, chưa được xóa án tích;

Về nhân thân: Ngày 12/8/2002, Phan Văn D bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng. Phan Văn D đã chấp hành xong, đã được xóa án tích đối với bản án này.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

6. Họ và tên: Lò Văn M; Sinh ngày 01/02/1976 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Y, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Lò Thị V, sinh năm 1930; Bị cáo có vợ là Thảm Thị P, sinh năm 1979 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2022, Lò Văn M bị Công an huyện TU xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi đánh bạc trái phép. Lò Văn M đã chấp hành xong quyết định xử phạt trên vào ngày 14/11/2022, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

7. Họ và tên: Lò Văn V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/02/1989 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M, sinh năm 1968 và bà Lò Thị H, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1987 và có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/6/2009, Lò Văn V bị Tòa án nhân dân huyện TU áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 15 tháng 16 ngày. Lò Văn V đã chấp hành xong bản án này, đã được xóa án tích;

Ngày 25/9/2012, Lò Văn V bị Công an huyện TU xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi trộm cắp tài sản. Lò Văn V đã chấp hành xong quyết định xử phạt trên vào ngày 25/9/2012, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

8. Họ và tên: Hoàng Văn T; Sinh ngày 15/6/1986 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn O, sinh năm 1969 và bà Trương Thị A, sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là Lò Thị K, sinh năm 1987 và có 05 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2018, Hoàng Văn T bị Công an huyện TU, tỉnh LC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Hoàng Văn T đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên vào ngày 28/11/2018, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

9. Họ và tên: Hoàng Văn Q; Sinh ngày 22/3/2004 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản Mường 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1983 và bà Lò Thị S, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/8/2021, Hoàng Văn Q bị Công an huyện TU xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Hoàng Văn Q đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên vào ngày 26/8/2021, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 01 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, tạm giam từ ngày 22/12/2023, đến 16/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt)*.

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn X (Có mặt);

Chị Thảm Thị P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/12/2023, Lò Văn M tổ chức lễ cúng 49 ngày cho em họ và có mời họ hàng, người quen đến ăn uống tại nhà mình thuộc bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. Sau khi ăn uống đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lò Văn M say rượu

nên đi ngủ. Lúc này, một số khách mời tại nhà Lò Văn M trong đó có Lò Văn L, Lò Văn K đã rủ nhau đánh bạc, sát phạt bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa tại nhà Lò Văn M.

Quá trình đánh bạc, những người chơi sử dụng công cụ đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (có sẵn tại mâm cơm nhà Lò Văn M), 04 mảnh hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng (gọi là các quân vị, không rõ ai là người cắt). Cách thức đánh bạc như sau: mỗi ván chơi có một người chơi thực hiện việc xóc đĩa bằng cách cho 04 quân vị vào lòng đĩa, dùng bát úp lên rồi giữ chặt bát úp trên lòng đĩa và xóc mạnh để cho 04 quân vị bên trong bị đảo lộn. Sau khi xóc xong và đặt xuống chiếu, những người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược với nhau về kết quả là “chẵn” hay “lẻ”. Cách xác định “chẵn” và “lẻ” như sau: mỗi quân vị đều có một mặt trắng và một mặt màu vàng; nếu 04 quân vị đều cùng mặt (trắng hoặc vàng) hoặc 02 quân trắng, 02 quân vàng thì là “chẵn”; nếu có 01 quân trắng và 03 quân vàng hoặc 01 quân vàng và 03 quân trắng thì là “lẻ”. Bên đặt “chẵn” sẽ cược với bên đặt “lẻ”, số tiền cược mỗi ván tối thiểu là 10.000 đồng, không giới hạn tối đa. Nếu một người đặt cược một bên (“chẵn” hoặc “lẻ”) mà không có người nào khác nhận cược ở bên còn lại thì phải rút lại số tiền đã đặt. Sau khi những người chơi cược xong thì tiến hành mở bát ra để xem kết quả. Người nào thắng thì được lấy số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược từ những người thua, sau đó tiếp tục chơi ván mới.

Sau khi thống nhất cách chơi, Lò Văn K, Lò Văn L cùng một số người khách có mặt tại nhà Lò Văn M bắt đầu đánh bạc từ khoảng 15 giờ ngày 15/12/2023 tại chiếu trải trong nhà Lò Văn M. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hoàng Văn T đi xát gạo về qua nhà Lò Văn M, thấy có đông người tụ tập đánh bạc nên Thông cũng vào tham gia đánh bạc. Sau đó, Lò Văn T cũng đến nhà Lò Văn M và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phan Văn D đến nhà Lò Văn M và cùng tham gia đánh bạc. Khi Lò Văn M ngủ dậy, thấy có nhiều người đang đánh bạc trong nhà mình, Mai ngồi vào chiếu bạc xem.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, gia đình Lò Văn M bày cơm tối nên những người đánh bạc dừng chơi và ăn uống. Sau khi ăn xong, những người ở nhà Lò Văn M tiếp tục rủ nhau đánh bạc, trong đó có Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D. Thấy những quân vị đã bị méo, Lò Văn K dùng vỏ bao thuốc lá có sẵn ở mâm ăn cơm tại nhà Mai cắt thành 04 quân vị mới để tiếp tục đánh bạc. Thấy Lò Văn M (chủ nhà) không có tiền chơi nên những người đánh bạc đã hội ý với nhau và thống nhất làm một ván “cân hồ”. Một người xóc đĩa và những người chơi đặt cược “chẵn” hoặc “lẻ”, người nào thắng được lấy lại số tiền đã cược, số tiền của những người thua thì đưa cho Lò Văn M. Sau ván “cân hồ”, Lò Văn K đếm tổng số tiền của những người thua được 80.000 đồng, Khiêm đưa cho Lò Văn M. Sau đó,

Lò Văn M đã dùng số tiền 80.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2023, Lò Văn V đến nhà Lò Văn M và cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Hoàng Văn T cũng đến nhà Lò Văn M tham gia đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Hoàng Văn Q đi bộ qua nhà Lò Văn M thấy có đông người tụ tập đánh bạc, Quyền đã vào tham gia cùng. Đến hồi 00 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, khi Lò Văn M, Lò Văn V, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Phan Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q đang ngồi đánh bạc trái phép trong nhà Lò Văn M thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 5.660.000 đồng, 01 đĩa sứ hình tròn màu xanh có nhiều họa tiết, 01 bát sứ màu trắng và 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh LC kết luận: tổng số tiền 5.660.000 đồng tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: 01 đĩa sứ hình tròn màu xanh nhạt, trên mặt đĩa có họa tiết hình người và cành lá màu xanh, viền đĩa có họa tiết lá màu xanh quả màu đỏ đối xứng nhau (đã qua sử dụng); 01 bát con hình tròn bằng sứ màu trắng, dưới đáy bát có dòng chữ “HC Made in Vietnam” màu xanh (đã qua sử dụng); 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (đã qua sử dụng); số tiền 5.660.000 đồng. Các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Đối với 04 quân vị cũ đã dùng đánh bạc từ trước 18 giờ ngày 15/12/2023, Lò Văn K khai đã bị vứt đi sau khi cắt quân vị mới, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC đã truy tố đối các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn V, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Phan Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn D, xử phạt bị cáo từ **08 tháng đến 01 năm tù**, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho bị cáo. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn V, xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn V, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q do các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng kể.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn V, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TU, tỉnh LC được quyết định thi hành án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn V, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã MK, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn V, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Phan Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ hình tròn màu xanh nhạt, trên mặt đĩa có họa tiết hình người và cành lá màu xanh, viền đĩa có họa tiết lá màu xanh quả màu đỏ đối xứng nhau (đã qua sử dụng); 01 bát con hình tròn bằng sứ màu trắng, dưới đáy bát có dòng chữ “HC Made in Vietnam” màu xanh (đã qua sử dụng); 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (đã qua sử dụng); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.660.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Phan Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Buộc các bị cáo Lò Văn V, Hoàng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn V, Lò Văn T, Lò Văn L, Lò Văn K, Phan Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2023, tại nhà ở của Lò Văn M thuộc bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền mặt, dưới hình thức chơi xóc đĩa. Sau đó có thêm Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q tham gia cùng đánh bạc trái phép. Đến hồi 00 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q bị Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền dùng để đánh bạc là 5.660.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn.

Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo cùng rủ nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.660.000. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q đã không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lợi ích vật chất trước mắt mà các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.660.000 đồng nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là những người thực hành.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q đều là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại huyện TU, tỉnh LC. Ngoài bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Hoàng Văn Q được đi học thì các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T không biết chữ, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Riêng bị cáo Phan Văn D có nhân thân xấu, đã bị xét xử vào các năm 2002, 2012 trong đó bản án năm 2012 bị cáo chưa được xoá án tích; Bị cáo Lò Văn V đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” hiện đã được xoá án tích. Các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn T chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Lò Văn K, Hoàng Văn T, Lò Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến thời điểm phạm tội đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Phan Văn D phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “Tái phạm”.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu xanh nhạt, trên mặt đĩa có họa tiết hình người và cảnh lá màu xanh, viền đĩa có họa tiết lá màu xanh quả màu đỏ đối xứng nhau (đã qua sử dụng); 01 bát con hình tròn bằng sứ màu trắng, dưới đáy bát có dòng chữ “HC Made in Vietnam” màu xanh (đã qua sử dụng); 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với số tiền 5.660.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Như vậy, từ những phân tích và đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Phan Văn D có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích nên cần có mức án tương xứng là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì đáng kể và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, lao động tự do, thu nhập không ổn định, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, gia đình các bị cáo Phan Văn D thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp

dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình các bị cáo Lò Văn K, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn L, Hoàng Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm do nơi bị cáo sống không thuộc vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với bị cáo Phan Văn D để đảm bảo thi hành án.

[11] Về các vấn đề khác: Đối với bị cáo Lò Văn M đã cho các đối tượng khác đánh bạc trái phép tại nhà mình. Quá trình điều tra xác định Lò Văn M không thu lợi từ việc cung cấp địa điểm cho người khác đánh bạc trái phép. Những người đánh bạc đã tự hội ý và thống nhất với nhau “cân hờ” 01 ván để lấy tiền đưa cho Lò Văn M (bản thân Lò Văn M không đòi hỏi). Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lò Văn M về tội “Gá bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi của những người đánh bạc trước thời điểm gia đình Lò Văn M tổ chức cơm tối vào khoảng 18 giờ ngày 15/12/2023. Do không xác định được những người tham gia đánh bạc và số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo và người làm chứng cho thấy: ngoài 09 bị cáo đã bị bắt quả tang, còn có một số người khác đến nhà Lò Văn M tham gia đánh bạc trái phép, sau đó đã đi về. Bản thân các bị cáo không nhớ và không rõ lai lịch của những người này; không xác định được ai là người tổ chức đánh bạc, đứng ra khởi xướng, rủ rê, tụ tập, lôi kéo những người khác tham gia đánh bạc trái phép tại nhà của Lò Văn M. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ đề xử lý các đối tượng này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn D;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn V.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lò Văn L, Hoàng Văn Q.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lò Văn K, Hoàng Văn T, Phan Văn D, Lò Văn T, Lò Văn M, Hoàng Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn D** 01 (Một) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 10 (Mười) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn V** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn K** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn L** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Q** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 32 (Ba mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TU, tỉnh LC được quyết định thi hành án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã MK, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ hình tròn màu xanh nhạt, trên mặt đĩa có họa tiết hình người và cảnh lá màu xanh, viền đĩa có họa tiết lá màu xanh, quả màu đỏ đối xứng nhau (đã qua sử dụng); 01 bát con hình tròn bằng sứ màu trắng, dưới đáy bát có dòng chữ “HC Made in Vietnam” màu xanh (đã qua sử dụng); 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (đã qua sử dụng); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.660.000 đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Lò Văn K, Hoàng Văn T, Lò Văn T, Phan Văn D, Lò Văn M, Lò Văn V, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lò Văn L, Hoàng Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Ủy ban nhân dân xã MK, huyện TU, tỉnh LC;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương